

Đối với những người giỏi nghề, những người đã làm hợp đồng lâu ngày cho xí nghiệp, công nhân cũ của xí nghiệp, Việt kiều, đồng bào miền Nam, bộ đội phục viên, vợ con cán bộ, bộ đội, liệt sĩ có thể chăm sóc về tuổi thọ; nhưng cần có sự trao đổi thống nhất với cơ quan Lao động địa phương trước khi quyết định tuyển dụng.

D. Thẻ lệ tuyển dụng phải có

— Đơn xin việc (nếu có thì kèm theo giấy tờ chứng nhận nghề nghiệp, chứng nhận của các cơ sở đã làm trước v.v...)

— Bản khai lý lịch và chứng nhận hạnh kiểm.

— Chứng nhận học lực (nếu có)

— Giấy khám sức khỏe do y, bác sĩ cùng cấp.

Những người mới tuyển vào xí nghiệp phải qua một thời gian thử thách rồi mới tuyển chính thức:

— Người có nghề tối đa không quá 6 tháng

— Người không có nghề tối đa không quá 1 năm.

Đối với những người đã làm hợp đồng cho xí nghiệp, tính thời gian đã qua thời gian thử thách trên, công nhân ở các xí nghiệp khác chuyển tới, công nhân cũ của xí nghiệp trước thời việc với lý do chính đáng, những người đã làm lao động lâu ngày ở công trường (có chứng nhận về thời gian, về tinh thần thái độ công tác tốt) thì có thể miễn hoặc rút ngắn thời gian thử thách.

III. VẤN ĐỀ ĐÀO TẠO THỢ MỚI VÀ BỔ TÚC THỢ CŨ

Trong các xí nghiệp công tư hợp doanh phải có kế hoạch đào tạo thợ mới và bổ túc cho thợ cũ để đảm bảo yêu cầu sản xuất ngày càng phát triển đồng thời để cung cấp thợ cho các xí nghiệp Công nghiệp trung ương và địa phương sau này. Hình thức đào tạo và bổ túc chủ yếu là vừa làm vừa học, thợ cũ kèm cặp học việc, thợ khá kèm cặp thợ kém. Ngoài ra các xí nghiệp có thể tổ chức những lớp bổ túc về lý thuyết ngoài giờ sản xuất cho công nhân do cán bộ kỹ thuật hoặc thợ khá phụ trách hướng dẫn hoặc có thể nhờ các xí nghiệp quốc doanh giúp đỡ cử cán bộ kỹ thuật tới trường giảng giúp; hoặc gửi công nhân đi học tại các trường; lớp chuyên nghiệp dài hạn, xí nghiệp phải đài thọ kinh phí cho học sinh.

Tùy tình hình từng địa phương, từng xí nghiệp, cơ quan Lao động phối hợp cùng cơ quan công nghiệp địa phương nghiên cứu kế hoạch, biện pháp đào tạo, bổ túc thợ, đề nghị Ủy ban hành chính ban hành giao trách nhiệm cho các xí nghiệp tiến hành. Vấn đề tuyển sinh học nghề của các xí nghiệp cũng phải thống nhất vào cơ quan Lao động phụ trách; còn về chế độ học nghề thì các cơ quan Lao động địa phương căn cứ vào chế độ chung nghiên cứu quy định chế độ cho thích hợp với hoàn cảnh từng địa phương và khả năng của từng xí nghiệp nhưng trên nguyên tắc là phải thấp hơn chế độ chung, đề nghị Ủy ban hành chính quyết định ban hành.

Bộ Lao động mong các Ủy ban Hành Chính và Sở, Ty, Phòng Lao động các khu, thành, tỉnh nghiên cứu kỹ thông tư này, có kế hoạch cụ thể hướng dẫn các ngành, các xí nghiệp công tư hợp doanh thực hiện. Trong quá trình thực hiện cần có sự theo dõi kiểm tra, nếu có mắc mưu gì cần báo cáo cho Bộ biết để nghiên cứu bổ sung.

Để giúp Bộ nắm được tình hình nhân công của các xí nghiệp công tư hợp doanh ở các địa phương, Bộ yêu cầu các Sở, Ty, Phòng Lao động báo cáo tình hình về Bộ trước ngày 28 tháng 12 năm 1959 theo mẫu kèm theo.

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Lao động

NGUYỄN VĂN TẠO

BỘ Y TẾ

NGHỊ ĐỊNH số 906 - BYT/HL ngày 31/10-1959 thành lập Nhà xuất bản y học thuộc Bộ Y tế.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Xét cần phải lãnh đạo xuất bản sách giáo khoa y dược học và sách truyền bá vệ sinh thường thức trong nhân dân;

Theo đề nghị của Ban Giám đốc Vụ Tổ chức Cán bộ và sau khi trao đổi có sự đồng ý của Ủy ban liên toàn tổ chức trung ương và Sở Văn hóa về việc thành lập "Nhà xuất bản y học";

Xét nhu cầu cần thiết;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập Nhà xuất bản y học trực thuộc Bộ Y tế.

Điều 2. — Nhà xuất bản y học có nhiệm vụ xuất bản các sách giáo khoa y dược học cung cấp cho nhu cầu học tập cán bộ của ngành và các loại sách truyền bá vệ sinh và y học thường thức trong nhân dân.

Điều 3. — Nhà xuất bản y học có Ban lãnh đạo phụ trách chung gồm có chủ nhiệm, tổng biên tập, quản lý và 2 phòng giúp việc sau đây:

1. Phòng biên tập: Có nhiệm vụ vận động và theo dõi việc biên soạn, chuẩn bị bài vở để đưa ra duyệt, tham gia biên soạn khi cần thiết.

2. Phòng xuất bản: Có nhiệm vụ làm kế hoạch xuất bản, hạch toán tài chính, bảo quản tài sản, theo dõi phát hành và ấn loát v.v...

Điều 1: Các ông Chánh Văn phòng, Giám đốc Vụ Tổ chức Cán bộ Bộ Y tế chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 31 tháng 10 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Y tế

Bác sĩ: PHẠM NGỌC THẠCH

THÔNG TƯ SỐ 30-BYT/TT ngày 4-12-1959 về việc thành lập Hội đồng Đông y lâm thời xét công thức bào chế thuốc ở các địa phương.

Kính gửi: Các Ủy ban hành chính khu thành, tỉnh,
Các Khu, Sở, Ty Y tế.

Với mục đích bảo vệ và phát huy các mặt ưu điểm của đông y, đồng được đồng thời bảo vệ sức khỏe tinh mạng của nhân dân, thi hành nghị định số 965-TTg ngày 11-7-1956 của Thủ tướng phủ, Bộ Y tế đã có thông tư số 396-BYT/ĐY ngày 28 tháng 4 năm 1958 quy định một số điểm cụ thể áp dụng riêng cho ngành đông y.

Để giúp Bộ về phần chuyên môn Bộ đã thành lập Hội đồng Đông y lâm thời do nghị định số 397-HĐ/ĐY ngày 28-4-1958. Nhưng hiện nay Bộ xét thấy công việc trước mắt của Hội đồng rất nhiều mà người lại ít không thể lưu động làm việc khắp các địa phương được.

Để giúp các địa phương xét các công thức của các nhà sản xuất cao, đơn, hoàn tán được kịp thời, Bộ đề nghị các Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành và các Khu, Sở, Ty Y tế thành lập hội đồng lâm thời xét công thức ở địa phương như sau:

I. TỔ CHỨC

Hội đồng xét công thức lâm thời ở các địa phương do Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành ra quyết định thành lập, Khu, Sở, Ty Y tế đề nghị.

Thành phần gồm có:

- a) Giám đốc hoặc Trưởng, Phó ty: *Chủ tịch*
- b) Đại biểu của phân hội hoặc tổ Đông y: *Phó Chủ tịch*
- c) Hai đông y do phân hội hoặc tổ đông y giới thiệu được sự đồng ý của Khu, Sở, Ty Y tế: *Ủy viên*
- d) Dược sĩ làm công tác ở Ty: *Ủy viên*

II. NHIỆM VỤ

Hội đồng xét công thức lâm thời ở địa phương có nhiệm vụ giúp Khu, Sở, Ty Y tế:

1. Xét các công thức do cá nhân hoặc tập đoàn xin bào chế sản xuất thuốc.

2. Xét lại các công thức và phương pháp bào chế thuốc của cá nhân hoặc tập đoàn đã được bào chế thuốc và sản xuất.

3. Xét các công thức bào chế và sản xuất do cá nhân hoặc tập đoàn Đông y xin cải tiến.

III. QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG THỨC LÂM THỜI Ở ĐỊA PHƯƠNG VỚI HỘI ĐỒNG ĐÔNG Y LÂM THỜI Ở BỘ

1. Hội đồng Đông y lâm thời của Bộ có trách nhiệm hướng dẫn giúp đỡ Hội đồng lâm thời xét công thức ở địa phương về phương diện chuyên môn và lễ lối làm việc.

2. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng xét công thức lâm thời ở địa phương khi cần thiết.

3. Hội đồng xét công thức ở địa phương khi gặp trở ngại khó khăn có thể liên lạc hỏi ý kiến của Hội đồng Bộ qua Khu, Sở, Ty Y tế.

IV. NGUYÊN TẮC VÀ LỄ LỐI LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG LÂM THỜI XÉT CÔNG THỨC Ở ĐỊA PHƯƠNG

1. Hội đồng lâm thời xét công thức ở địa phương do Khu, Sở, Ty Y tế trực tiếp phụ trách.

2. Sinh hoạt của Hội đồng do Khu, Sở, Ty triệu tập họp theo sự cần thiết.

3. Khu, Sở, Ty Y tế cần cử người chuẩn bị nghiên cứu trước vấn đề đệ trình Hội đồng xét được nhanh chóng kỹ càng và kịp thời làm hồ sơ gửi về Bộ.

4. Khi các công thức đã xét xong, Khu, Sở, Ty gửi về Bộ để duyệt và quyết định.

V. QUYỀN LỢI CỦA CÁC ỦY VIÊN TRONG HỘI ĐỒNG

Các ủy viên ngoài biên chế khi đi công tác hoặc làm việc cho Hội đồng được hưởng một khoản phụ cấp là hai đồng (2đ00) mỗi ngày, làm việc 8 giờ. Nếu làm thêm giờ cũng được hưởng phụ cấp làm thêm giờ và được hưởng công tác phí như cán bộ trong biên chế khi đi công tác cho Hội đồng.

Nhận được thông tư này, Bộ đề nghị các Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành, các Khu, Sở, Ty Y tế xúc tiến thành lập gấp nhất là những nơi có nhiều nhà sản xuất cao, đơn, hoàn tán như Hà nội, Hải phòng, Nam định, Hải dương, Thanh hóa, Nghệ an... Còn đối với các tỉnh có số nhà sản xuất cao, đơn, hoàn tán ít không cần thiết phải thành lập thêm công kênh vô ích.

Khi thành lập xong các địa phương báo cáo danh sách và chương trình hoạt động của Hội đồng cho Bộ biết.

Hà nội, ngày 4 tháng 12 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Y tế

Bác sĩ: PHẠM NGỌC THẠCH